

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số /UBND-TH

Bình Định, ngày tháng năm 2021

V/v thỏa thuận chủ trương điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 theo Nghị quyết 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 của Chính phủ

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ theo quy định tại Khoản 3 Điều 52 của Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015: “*Ủy ban nhân dân trình Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất ...*” và theo quy định tại điểm e Khoản 2 Điều 59 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015: “*... Ủy ban nhân dân lập phương án sử dụng số tăng thu và tiết kiệm chi ngân sách cấp mình, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất.*”;

Thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5 năm 2021 quy định: “*Cắt giảm tối thiểu 50% kinh phí hội nghị, công tác trong và ngoài nước còn lại của các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương (trừ các hoạt động quan trọng, cấp bách và phục vụ công tác phòng chống dịch của các Bộ: Quốc phòng, Công an, Y tế, kinh phí hoạt động ngoại giao quốc gia khác của Bộ Ngoại giao) và tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên khác còn lại của năm 2021 để bổ sung nguồn phòng, chống dịch Covid-19, tăng đầu tư phát triển và nhiệm vụ an ninh, quốc phòng cần thiết*”; Công văn số 9106/BTC-NSNN ngày 12/8/2021 của Bộ Tài chính về việc cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021, trong đó: Bộ đã thông báo số cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021 của tỉnh Bình Định là **55.979 triệu đồng** (bao gồm ngân sách tỉnh và ngân sách cấp huyện); đồng thời, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định căn cứ quy định tại Luật Ngân sách Nhà nước, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc sử dụng số cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021 của ngân sách địa phương để bổ sung dự phòng ngân sách địa phương, tập trung cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 theo đúng Nghị quyết số 30/2021/QH15 của Quốc hội.

Thực hiện Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 267-TB/TU ngày 16/8/2021; trên cơ sở đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 2039/STC-TCHCSN ngày 08/7/2021, Công văn số 2047/STC-QLNS ngày 09/7/2021 và Công văn số 2399/STC-TCHCSN ngày 09/8/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến về việc thực hiện cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên và điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 như sau:

1. Đối với cấp tỉnh

a) Cách thức cắt giảm và tiết kiệm:

- Cắt giảm tối thiểu 50% kinh phí hội nghị, công tác trong và ngoài nước của các cơ quan, đơn vị (trừ các hoạt động quan trọng, cấp bách và phục vụ công tác phòng chống dịch) còn lại tính từ ngày 15/6 đến cuối năm 2021.

- Tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên còn lại (kể cả chi các hoạt động kinh tế và sự nghiệp bảo vệ môi trường).

b) Tổng kinh phí thực hiện cắt giảm, tiết kiệm của ngân sách tỉnh là **30.970.475.000 đồng**, trong đó:

- Cắt giảm và tiết kiệm thêm từ nguồn dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2021 đã giao cho các cơ quan, đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập khối tỉnh với tổng số tiền: 28.520.828.000 đồng, (gồm: cắt giảm 50% kinh phí hội nghị, công tác trong và ngoài nước còn lại tính đến ngày 15/6/2021 với số tiền 8.808.107.000 đồng; tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên còn lại năm 2021 với số tiền 19.712.721.000 đồng).

(Chi tiết tại Phụ lục 01 và Phụ lục 02 kèm theo Công văn này)

- Cắt giảm và tiết kiệm thêm từ nguồn thu phí, thu nghiệp vụ được để lại cho các cơ quan, đơn vị với tổng số tiền: 2.449.647.000 đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục 03 kèm theo Công văn này)

c) Phương án sử dụng số kinh phí cắt giảm và tiết kiệm của ngân sách tỉnh:

Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Công văn số 9106/BTC-NSNN ngày 12/8/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh kính đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định bổ sung số kinh phí cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021 của ngân sách tỉnh là **30.970.475.000 đồng** vào dự phòng ngân sách tỉnh để tập trung cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 theo đúng Nghị quyết số 30/2021/QH15 của Quốc hội.

2. Đối với cấp huyện

Tổng kinh phí thực hiện cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021 của ngân sách cấp huyện là **25.008.330.000 đồng**.

Căn cứ theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 và hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Công văn số 9106/BTC-NSNN nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Văn bản chỉ đạo Sở Tài chính hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp tại kỳ họp gần nhất về việc thực hiện cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên và phương án điều hành cân đối ngân sách cấp mình.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, có ý kiến thỏa thuận để Ủy ban nhân dân tỉnh có cơ sở triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, K17.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Phi Long

**NỘI DUNG CẮT GIẢM VÀ TIẾT KIỆM THÊM KINH PHÍ CHI THƯỜNG XUYÊN
NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2021 THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 58/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ**

(Kèm theo Công văn số /UBND-TH ngày / /2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Tổng số	Trong đó	
			Cắt giảm 50% kinh phí hội nghị, công tác trong và ngoài nước còn lại tính đến ngày 15/6/2021	Tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên còn lại năm 2021
A	B	1=2+3	2	3
	<u>TỔNG CỘNG</u>	<u>28.520.828</u>	<u>8.808.107</u>	<u>19.712.721</u>
1	Chi quốc phòng	372.000	230.000	142.000
2	Chi an ninh	90.000	50.000	40.000
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	4.347.063	929.000	3.418.063
4	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	1.166.300	20.000	1.146.300
5	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	1.729.003	285.005	1.443.998
6	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	1.297.051	141.500	1.155.551
7	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	356.200	0	356.200
8	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	1.225.325	0	1.225.325
9	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	440.128	48.000	392.128
10	Chi sự nghiệp kinh tế	3.997.998	1.036.260	2.961.738
11	Chi quản lý hành chính	13.419.760	6.068.342	7.351.418
12	Chi khác	80.000	0	80.000

NỘI DUNG CẮT GIẢM VÀ TIẾT KIỆM THÊM KINH PHÍ CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2021 THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 58/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ
(Kèm theo Công văn số /UBND-TH ngày / /2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Tên đơn vị	Điều chỉnh giảm dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh năm 2021	Chia ra												
			Chi SN kinh tế	Chi SN bảo vệ môi trường	Chi sự nghiệp GDĐT và dạy nghề	Chi SN KHCN	Chi SN VH TT	Chi SN PTH	Chi SN TDTT	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	Chi quản lý hành chính	Chi An ninh	Chi Quốc phòng	Chi khác	
	TỔNG CỘNG	28.520.828	3.997.998	440.128	4.347.063	1.166.300	1.297.051	356.200	1.225.325	1.729.003	13.419.760	90.000	372.000	80.000	
1	Văn phòng Tỉnh ủy	3.670.183					31.852				3.638.331				
2	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	131.314									131.314				
3	Văn phòng UBND tỉnh	304.054					31.054				273.000				
4	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	140.000											140.000		
5	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	232.000											232.000		
6	Công an tỉnh	90.000										90.000			
7	Ủy ban MTTQVN tỉnh	1.236.500			200.000						1.036.500				
8	Sở Giáo dục và Đào tạo	3.386.119		15.300	3.302.519						68.300				
9	Sở Nội vụ	593.581	18.881								574.700				
10	Sở Ngoại vụ	60.218									60.218				
11	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	1.707.100									1.707.100				
12	Sở Tài nguyên và môi trường	885.394	315.595	243.117	217						326.465				
13	Sở Y tế	1.884.294			18.000					1.721.003	145.291				
14	Sở Kế hoạch và Đầu tư	175.219	53.134								122.085				
15	Sở Công Thương	473.260	319.740		31.120		5.000				117.400				
16	Sở Văn hóa và Thể thao	2.084.380					706.045		1.225.325		153.010				
17	Sở Du lịch	514.689	459.503								55.186				
18	Sở Thông tin và Truyền thông	852.111			195.500		361.600				295.011				
19	Sở Xây dựng	131.400			27.000						104.400				
20	Sở Nông nghiệp và PTNT	2.593.831	1.457.738		94.500						1.041.593				
21	Sở Tư pháp	510.210	214.290		22.500						273.420				
22	Sở Tài chính	528.289			111.500						416.789				
23	Sở Khoa học và Công nghệ	1.259.000				846.300					412.700				
24	Sở Giao thông vận tải	332.800	276.200		22.500						34.100				
25	Thanh tra tỉnh	115.900			13.500						102.400				
26	Ban Dân tộc tỉnh	690.661									690.661				
27	Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh	768.983	546.836	89.262	16.607						116.278				
28	Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh	36.081	36.081												
29	Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định	356.200						356.200							

**NỘI DUNG CẮT GIẢM VÀ TIẾT KIỆM THÊM KINH PHÍ CHI THƯỜNG XUYÊN
TỪ NGUỒN THU PHÍ, THU NGHIỆP VỤ ĐƯỢC ĐỂ LẠI (CẤP TỈNH)
THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 58/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ**

(Kèm theo Công văn số /UBND-TH ngày / /2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Đơn vị	Tổng số	Trong đó	
			Cắt giảm 50% kinh phí hội nghị, công tác trong và ngoài nước còn lại tính đến ngày 15/6/2021	Tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên còn lại năm 2021
A	B	1=2+3	2	3
	<u>TỔNG SỐ</u>	<u>2.449.647</u>	<u>12.355</u>	<u>2.437.292</u>
1	Sở Công Thương	11.260		11.260
	- Chi Quản lý hành chính	11.260		11.260
2	Sở Văn hóa và Thể thao	20.000		20.000
	- Chi sự nghiệp Văn hoá Thông tin	20.000		20.000
3	Đài Phát thanh và Truyền hình	134.350		134.350
	- Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình	134.350		134.350
4	Sở Xây dựng	62.555	6.355	56.200
	- Chi Quản lý hành chính	62.555	6.355	56.200
5	Sở Nông nghiệp và PTNT	237.687		237.687
	- Chi Quản lý hành chính	237.687		237.687
6	Sở Tài nguyên và Môi trường	35.791		35.791
	- Chi Quản lý hành chính	35.791		35.791
7	Sở Tư pháp	267.089	6.000	261.089
	- Chi Quản lý hành chính	5.300	5.000	300
	- Chi sự nghiệp kinh tế	261.789	1.000	260.789
8	Sở Giáo dục và Đào tạo	1.591.972		1.591.972
	- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	1.591.972		1.591.972
9	Ban Quản lý Khu kinh tế	88.943		88.943
	- Chi Quản lý hành chính	15.743		15.743
	- Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	73.200		73.200